

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A - sinh năm 2001 tại Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1970); Con bà Ngô Thị T (sinh năm 1974); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 02/8/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 4 - thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng kể từ ngày 07/5/2021; Bị cáo đang bị truy nã; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Tấn Đ - sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức L - sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A và Phan Tấn Đ có mối quan hệ bạn bè từ trước nên An đến nhà Đạt tại thôn T, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa chơi và ở lại. Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2021, sau khi ăn nhậu xong thì A và Đ đều đi ngủ, đến khoảng 15

giờ 30 phút cùng ngày A tỉnh giấc thì thấy Đ vẫn còn đang ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. A lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 để trên giường rồi tiếp tục đến phòng thờ lấy chìa khóa và xe mô tô biển số 79H1-779.02 của Đ dắt ra cổng. Sau đó, A điều khiển xe vào thành phố Nha Trang bán điện thoại di động cho một cửa hàng (không nhớ địa điểm) lấy 800.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe vào thành phố Hồ Chí Minh sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 01 xe mô tô biển số 79H1-779.02 và 01 điện thoại di động Oppo A5 có tổng giá trị 36.479.611 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H1-779.02 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu Nguyễn Đức A bồi thường thiệt hại số tiền 22.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo An như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng là tiền thiệt hại do điện thoại di động của bị hại bị chiếm đoạt không thu hồi được, số tiền thiệt hại do không có phương tiện đi lại làm việc từ ngày xe bị chiếm đoạt 30/4/2021 đến ngày bị hại được trả lại tài sản 18/4/2022 và xe mô tô bị hư hỏng; yêu cầu của bị hại là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về vật chứng vụ án: : Xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-779.02 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A vắng mặt thuộc trường hợp bị cáo bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 290, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/4/2021 tại thôn T, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa, Nguyễn Đức A đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 xe mô tô biển số 79H1-779.02 của ông Phan Tấn Đ có tổng giá trị là 36.479.611 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Trong quá trình xét xử, bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương và Cơ quan điều tra Công an thị xã N đã ra Quyết định truy nã bị cáo số 12/QĐTN-ĐTTH ngày 10/10/2022 nhưng đến nay không có kết quả, gây khó khăn cho việc xét xử. Do đó, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 22.000.000 đồng gồm: giá trị điện thoại di động Oppo A5 của bị hại chưa thu hồi được, số tiền tổn thất do không có phương tiện đi lại làm việc từ ngày xe bị chiếm đoạt 30/4/2021 đến ngày bị hại nhận lại tài sản 18/4/2022 và phương tiện bị hư hỏng. Xét yêu cầu của bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-779.02 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường cho bị hại ông Phan Tấn Đ số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng)

Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N (theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001425 ngày 19/8/2022) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy